

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (31/12/2024)		
	31/12/2024	31/12/2023
TÀI SẢN	<i>Đơn vị: triệu VND</i>	<i>Đơn vị: triệu VND</i>
Tiền mặt	1.151.515	1.030.305
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	5.802.976	5.722.936
Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	45.478.299	42.630.933
Tiền gửi	41.037.784	34.159.409
Cho vay	4.440.515	8.471.524
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	3.907	-
Cho vay khách hàng	125.418.349	104.715.559
Cho vay khách hàng	126.971.123	106.236.286
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(1.552.774)	(1.520.727)
Chứng khoán đầu tư	14.421.333	14.284.539
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	1.295.734	1.958.012
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	13.129.574	12.335.115
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	(3.975)	(8.588)
Tài sản cố định	349.621	343.326
Tài sản cố định hữu hình	181.742	145.205
Nguyên giá	671.259	676.476
Giá trị hao mòn lũy kế	(489.517)	(531.271)
Tài sản cố định vô hình	167.879	198.121
Nguyên giá	705.905	719.358
Giá trị hao mòn lũy kế	(538.026)	(521.237)
Tài sản cố khác	1.977.880	2.006.996
Các khoản phải thu	496.335	501.036
Các khoản lãi, phí phải thu	1.181.461	1.235.039
Tài sản cố khác	387.991	358.421
Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Cố nội bảng khác	(87.907)	(87.500)
TỔNG TÀI SẢN	194.603.880	170.734.594
NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		
Tiền gửi và vay các TCTD khác	24.398.000	9.419.018
Tiền gửi của các TCTD khác	23.665.066	8.238.050
Vay các TCTD khác	732.934	1.180.968
Tiền gửi của khách hàng	117.157.696	124.732.527
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	51.304
Phát hành giấy tờ có giá	15.800.031	3.775.057
Các khoản nợ khác	2.925.066	3.009.929
Các khoản lãi, phí phải trả	1.511.360	1.513.336
Thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hoãn lại phải trả	21.936	35.984
Các khoản phải trả và công nợ khác	1.391.770	1.460.609
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	160.280.793	140.987.835

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (31/12/2024) (tiếp theo)		
	31/12/2024	31/12/2023
<i>Đơn vị: triệu VND</i>	<i>Đơn vị: triệu VND</i>	<i>Đơn vị: triệu VND</i>
Vốn chủ sở hữu	34.323.087	29.746.759
Vốn của TCTD	5.723.025	5.723.025
Vốn điều lệ	5.709.900	5.709.900
Vốn khác	13.125	13.125
Quỹ của TCTD	4.577.369	3.662.103
Lợi nhuận chưa phân phối	24.022.693	20.361.631
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	34.323.087	29.746.759
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	194.603.880	170.734.594
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN		
Cam kết cho vay không hủy ngang	500.000	500.000
Bảo lãnh vay vốn	3.593.089	5.762.659
Cam kết giao dịch hối đoái	9.502.792	12.009.359
Cam kết trong nghiệp vụ L/C	1.866.824	1.481.190
Bảo lãnh khác	1.591.815	1.503.534
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (2024)		
	Năm 2024	Năm 2023
<i>Đơn vị: triệu VND</i>	<i>Đơn vị: triệu VND</i>	<i>Đơn vị: triệu VND</i>
Thu nhập lãi và thu nhập tương tự	12.116.262	11.667.189
Chi phí lãi và chi phí tương tự	(3.667.504)	(3.443.884)
Thu nhập lãi thuần	8.448.758	8.223.305
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	989.454	1.071.739
Chi phí hoạt động dịch vụ	(652.482)	(651.646)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	336.972	420.093
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	771.945	835.822
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	4.613	36.576
Thu nhập từ hoạt động khác	1.028.258	847.188
Chi phí hoạt động khác	(922.820)	(826.258)
Lãi thuần từ hoạt động khác	105.438	20.930
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	(3.144.710)	(3.094.455)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	6.523.016	6.442.271
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(751.055)	(791.183)
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	5.771.961	5.651.088
Chi phí thuế TNDN hiện hành	(1.209.681)	(1.140.365)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	14.048	14.048
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	4.576.328	4.524.771
Ngày 25 tháng 3 năm 2025		
Người lập:	Người kiểm tra:	Người duyệt:
Lê Thị Kim Huệ Kế toán trưởng	Noh Byung Mann Giám đốc Tài chính	Kang Gyeowon Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	
Kính gửi Chủ sở hữu Ngân hàng TNHH Một thành viên Shinhan Việt Nam	
Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Ngân hàng TNHH Một thành viên Shinhan Việt Nam ("Ngân hàng"), bao gồm báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng phê duyệt phát hành ngày 25 tháng 3 năm 2025, được trình bày từ trang 6 đến trang 83.	
Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc	
Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức Tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.	
Trách nhiệm của kiểm toán viên	
Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.	
Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.	
Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.	
Ý kiến của kiểm toán viên	
Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Shinhan Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức Tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.	
Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam Báo cáo kiểm toán số: 23-01-01122-25-1	
Nelson Rodriguez Casihan Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề Kiểm toán số 2225-2023-007-1 Phó Tổng Giám đốc Trương Vĩnh Phúc Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề Kiểm toán số 1901-2023-007-1	
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2025	